

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1604/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 28 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán xây dựng
Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông,
giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài Chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;
Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;
Căn cứ Công văn số 3098/BTTTT-KHCN ngày 13/9/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố Bộ chỉ số đô thị thông minh Việt Nam giai đoạn đến năm 2025 (phiên bản 1.0);
Căn cứ Công văn số 1951/BTTTT-UDCNTT ngày 04/7/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn lập dự toán chi phí khảo sát ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh về quy định nội dung chi, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
Căn cứ Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;



Căn cứ Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 77/TTr-STTTT ngày 19 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán xây dựng Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 với tổng kinh phí thực hiện là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) (có Đề cương và dự toán kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai xây dựng Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CTTĐT, KTN(L) ₂



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tôn Thị Ngọc Hạnh



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

-----o0o-----



(DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT)

**XÂY DỰNG ĐỀ ÁN ĐÔ THỊ THÔNG MINH
TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH
HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Đắk Nông, Tháng .../2020

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG

1.1.Sự cần thiết xây dựng Đề án

1.2.Các căn cứ pháp lý, chỉ đạo định hướng của Đảng và Nhà nước về xây dựng đô thị thông minh

1.2.1. Các căn cứ pháp lý, chỉ đạo định hướng của Trung ương, Chính phủ

1.2.2. Các căn cứ pháp lý, chỉ đạo định hướng của tỉnh

1.3. Quan điểm chung về phát triển đô thị thông minh của Đề án

CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM

2.1.Khái niệm về đô thị thông minh

2.1.1. Khái niệm về đô thị thông minh trên thế giới

2.1.2. Khái niệm về đô thị thông minh ở Việt Nam

2.2.Phân tích kinh nghiệm của một số đô thị trên thế giới có điều kiện tương đồng

2.3.Tình hình xây dựng đô thị thông minh trong nước

2.3.1. Tình hình chung

2.3.2. Phân tích kinh nghiệm của một số đô thị đã triển khai

2.4.Khó khăn, thách thức trong xây dựng, phát triển đô thị thông minh

2.5.Bài học kinh nghiệm cho đô thị tỉnh Đắk Nông

2.6.Tổng quan về quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

2.7.Hiện trạng cơ sở hạ tầng viễn thông, ứng dụng CNTT của Đắk Nông

CHƯƠNG III: ĐỀ XUẤT CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THÔNG MINH ĐẮK NÔNG

3.1.Quan điểm

3.2.Mục tiêu

- 3.2.1. Mục tiêu tổng quát
- 3.2.2. Mục tiêu cụ thể đến 2025
- 3.3. Các nguyên tắc định hướng
- 3.4. Các thành tố cơ bản trong xây dựng đô thị Đăk Nông thông minh
 - 3.4.1. Hạ tầng thông tin đô thị thông minh
 - 3.4.2. Hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh
 - 3.4.3. Hạ tầng kinh tế-xã hội thông minh
 - 3.4.4. Xây dựng hệ thống Quản trị thông minh
- 3.5. Giám sát và đo lường quá trình xây dựng và phát triển đô thị thông minh
- 3.6. Các lĩnh vực ưu tiên, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu
 - 3.6.1. Các lĩnh vực ưu tiên
 - 3.6.2. Giải pháp chủ yếu
 - 3.6.3. Nhiệm vụ trọng tâm
- 3.7. Lộ trình triển khai thực hiện
 - 3.7.1. Lộ trình tổng quát, nguyên tắc triển khai
 - 3.7.2. Năm 2020
 - 3.7.3. Giai đoạn 2021-2025
 - 3.7.4. Định hướng giai đoạn 2026-2030

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- 4.1. Các cơ quan thuộc Đô thị
 - 4.1.1. UBND tỉnh Đăk Nông
 - 4.1.2. Cơ quan thường trực chỉ đạo triển khai thực hiện đề án
 - 4.1.3. Văn phòng UBND Đô thị
 - 4.1.4. Sở Thông tin và Truyền thông
 - 4.1.5. Sở Xây dựng
 - 4.1.6. Sở Tài chính
 - 4.1.7. Sở Kế hoạch và Đầu tư
 - 4.1.8. Sở Khoa học và Công nghệ
 - 4.1.9. Sở Nội vụ

- 4.1.10. Các Sở, ban, ngành, UBND thành phố, các huyện,
- 4.2. Tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và người dân
 - 4.2.1. Tham gia của cộng đồng doanh nghiệp
 - 4.2.2. Các đoàn thể, hiệp hội ngành nghề
 - 4.2.3. Các cơ quan truyền thông (báo, đài...) của Đắk Nông
 - 4.2.4. Tham gia của người dân

CHƯƠNG V: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

- 5.1. Đối với phát triển kinh tế - xã hội Đắk Nông
- 5.2. Đối với quản lý và quản trị đô thị
- 5.3. Đối với doanh nghiệp và người dân
 - 5.3.1. Đối với doanh nghiệp
 - 5.3.2. Đối với người dân
- 5.4. Kết luận và Kiến nghị

**TỔNG HỢP CHI PHÍ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN ĐÔ THỊ THÔNG MINH
TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Stt	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
1	Chi phí khảo sát	47,211,000	
2	Chi phí xây dựng Đề án phát triển đô thị thông minh	302,826,000	
	Tổng cộng	350,037,000	
	Tổng cộng (làm tròn)	350,000,000	

**CHI PHÍ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN ĐÔ THỊ THÔNG MINH TỈNH ĐẮK NÔNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Căn cứ Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 về việc quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước

Đơn giá ngày công	Mức 4	Mức 3	Mức 2	Mức 1
	15.000.000	20.000.000	30.000.000	40.000.000
	576.923	769.231	1.153.846	1.538.462

TT	Công việc thực hiện	Số lượng chuyên gia				Số ngày công				GIÁ TRỊ TRƯỚC	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
		M4	M3	M2	M1	M4	M3	M2	M1			
1	Chi phí chuyên gia (CG)									176,923,077	17,692,308	194,615,385
1	Xác định tính cấp thiết của đề án; Tổng hợp các quan điểm, mục tiêu phát triển đô thị thông minh trên cơ sở rà soát các căn cứ pháp lý liên quan đến phát triển đô thị thông minh của Đảng và Nhà nước	1	1	1	1	2	2	2	2	8,076,923	807,692	8,884,615
2	Phân tích, đánh giá thực trạng về tình hình phát triển đô thị thông minh trên thế giới, Việt Nam và điều kiện phát triển của tỉnh									82,115,385	8,211,538	90,326,923
2.1	Nghiên cứu nội dung, khái niệm, vai trò Đô thị thông minh (ĐTTM)			2	1				3	11,538,462	1,153,846	12,692,308
2.2	Đánh giá tình hình xây dựng đô thị thông minh trong nước (Tình hình chung và Phân tích kinh nghiệm của một số đô thị điển hình đã triển khai)	1	2	2	1			2	3	13,076,923	1,307,692	14,384,615
2.3	Cập nhật hiện trạng phát triển ĐTTM của tỉnh, Đánh giá hiện trạng số sở hạ tầng viễn thông, ứng dụng CNTT của tỉnh	1	2	2	1	2	2	2	3	14,230,769	1,423,077	15,653,846
2.4	Cập nhật định hướng xây dựng Kiến trúc Đô thị thông minh của Tỉnh (chiến lược phát triển kinh tế- xã hội, tầm nhìn, định hướng chiến lược phát triển ĐTTM trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh...)	1	2	2	1	3	2	3	3	16,346,154	1,634,615	17,980,769
2.5	Xác định những khó khăn, thách thức trong xây dựng, phát triển đô thị thông minh và Bài học kinh nghiệm cho tỉnh		2	2	1		2	2	3	14,615,385	1,461,538	16,076,923
2.6	Nghiên cứu xây dựng nguyên tắc chung trong xây dựng đô thị thông minh của tỉnh phù hợp với định hướng phát triển ĐTTM của Chính phủ, phù hợp với khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam.		2	2	1		2	2	3	12,307,692	1,230,769	13,538,462
3	Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đô thị thông minh									68,269,231	6,826,923	75,096,154
3.1	Xác định các quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc định hướng phát triển đô thị thông minh của tỉnh	2	2	2	1		2	3	4	16,153,846	1,615,385	17,769,231
3.2	Xác định các yếu tố cơ bản trong xây dựng đô thị thông minh đối với tỉnh Đắk Nông		2	2	1			3	4	13,076,923	1,307,692	14,384,615

3.3	Xác định các tiêu chí, các chỉ số nhằm giám sát đo lường quá trình xây dựng và phát triển đô thị thông minh																	16,153,846	1,615,385	17,769,231
3.4	Xác định các lĩnh vực ưu tiên, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu																	13,076,923	1,307,692	14,384,615
3.5	Khái toán tổng mức đầu tư thực hiện đề án	1	1	1														6,346,154	634,615	6,980,769
3.6	Lộ trình triển khai thực hiện cho từng giai đoạn (ngắn hạn và dài hạn)			1														3,461,538	346,154	3,807,692
4	Giải pháp tổ chức thực hiện đề án																	13,076,923	1,307,692	14,384,615
4.1	Tổ chức thực hiện đề án đối với các cơ quan trực thuộc tỉnh (Sở, ban ngành và địa phương)		1	1	1													6,538,462	653,846	7,192,308
4.2	Tổ chức thực hiện đề án với sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp, đoàn thể, hiệp hội ngành nghề, cơ quan truyền thông và người dân		1	1	1													6,538,462	653,846	7,192,308
5	Đánh giá tác động của đề án đối với phát triển kinh tế - xã hội, quản lý đô thị, doanh nghiệp và người dân																			
II	Chi phí quản lý (45% của CG) (QL)																			
III	Chi phí khác theo quy định pháp luật (K) (Chi tiết kèm theo)																			
IV	Thu nhập chịu thuế tính trước 6% của (CG+QL+K) (TN)																			
	Tổng cộng																	275,296,000	27,530,000	302,826,000

Dự toán chi phí khác

TT	Vật tư, vật liệu	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
	Tổng cộng				
1	Giấy in/photocopy A4	Ram	15	65,000	3,175,000
2	Mực photo	Hộp	1	1,000,000	975,000
3	Chi phí văn phòng phẩm khác: giấy giao việc, bia mica, file clear, dập ghim, bút phôi,....	Hộp	1	1,200,000	1,000,000
					1,200,000

BẢNG 1: DIỄN GIẢI CHI PHÍ KHẢO SÁT THU THẬP SỐ LIỆU

STT	Nội dung công việc	Đơn giá	Khối lượng	Số ngày công	Số chuyên gia	Thành tiền	Diễn giải cách tính	Ghi chú
1	CHI PHÍ KHẢO SÁT THU THẬP SỐ							
I.1	Chi phí chuyên gia (Ccg)					15,800,000		
1	Chi phí xây dựng Phương án và lập đề cương nội dung số liệu cần khảo sát và thu thập	5,000,000	1			5,000,000		Vận dụng Thông tư 109/2016/TT-BTC; Công văn 1951/BTTTT-UĐCNTT.
2	Lập báo cáo kết quả khảo sát thu thập số	7,000,000	1			7,000,000		
3	Chi phí thuê chuyên gia	190,000				3,800,000		
3.1	Hạng mục phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu (tại 20 đơn vị Sở, ban, ngành, Thành phố, huyện, thị xã, mỗi đơn vị mất 1 ngày công và cần 1 chuyên gia thực hiện khảo sát)		20	1	1	3,800,000	4.180.000/22 * 20 * 1 * 1	Vận dụng Thông tư 109/2016/TT-BTC; Công văn 1951/BTTTT-UĐCNTT.
I.2	Chi phí quản lý (QL)					7,110,000	45%*Ccg	Công văn 1951/BTTTT-UĐCNTT
I.3	Chi phí khác(K)					17,580,000		
1	Chi phí văn phòng phẩm, hội nghị					1,580,000	10%* Ccg	
2	Chi phí ăn ở đi lại					16,000,000	Bảng 1.1	Công văn 1951/BTTTT-UĐCNTT
I.4	Thu nhập chịu thuế tính trước (TN)					2,429,400	6%*(Ccg+QL+K)	Công văn 1951/BTTTT-UĐCNTT
I.5	Chi phí thu thập số liệu trước thuế					42,919,400	Ccg+QL+TN+K	
I.6	VAT					4,291,940	10%*(Ccg+QL+TN+K)	Công văn 1951/BTTTT-UĐCNTT
	Tổng hợp chi phí tư vấn khảo sát					47,211,340	Ccg+QL+TN+K+ VAT	
	Tổng hợp chi phí tư vấn khảo sát (làm tròn)					47,211,000		

BẢNG 1.1. DIỄN GIẢI CHI PHÍ ẢN Ở ĐI LẠI

TT	Nội dung	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Chi phí phòng nghỉ	người/đêm	20	350,000	7,000,000	Thông tư 40/2017/TT-BTC
2	Phụ cấp lưu trú	người/ngày	20	200,000	4,000,000	Thông tư 40/2017/TT-BTC
3	Thuê xe đi khảo sát					
3.1	Thuê xe đi khảo sát tại các sở, ban, ngành (20 đơn vị; trung bình 01 ngày khảo sát 04 đơn vị)	ngày	5	1,000,000	5,000,000	Dự kiến 01 ngày đi 04 đơn vị chia làm 04 đoàn mỗi đoàn 01 người
	Tổng hợp chi phí				16,000,000	